

Số: 452/KH-UBND

Đắk Nông, ngày 17 tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình số 63-CTr/TU ngày 07/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về “Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới”

Thực hiện Chương trình số 63-CTr/TU ngày 07/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về “Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới”, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò và trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong tình hình mới.

- Xác định, phân công cụ thể trách nhiệm, nhiệm vụ cho các sở ngành, địa phương nhằm triển khai thực hiện đầy đủ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được giao tại Chương trình số 63-CTr/TU ngày 07/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của UBND tỉnh, tạo bước chuyển biến tích cực trong việc phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Các Sở, ngành, địa phương trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, chủ động tham mưu cũng như tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ giải pháp đã được xác định và phân công thực hiện tại Kế hoạch.

- Trong quá trình triển khai thực hiện cần tăng cường phối hợp, lồng ghép các nội dung nhiệm vụ, đảm bảo gắn kết chặt chẽ với các nhiệm vụ trọng tâm về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền và phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tình hình mới.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền vai trò của công nghệ sinh học trong phát triển kinh tế - xã hội

- Phổ biến, quán triệt nội dung Chương trình số 63-CTr/TU ngày 07/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đảm bảo nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, hiệu quả.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp và cộng đồng, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động khuyến nông, khuyến công, hội thảo, hội nghị chuyên đề để giới thiệu, tập huấn, hướng dẫn cho người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã và các cấp, các ngành về các tiên bộ, kỹ thuật của công nghệ sinh học trong điều kiện thực tế của từng địa phương.

- Phổ biến kiến thức, thành tựu khoa học và công nghệ mới nhất về công nghệ sinh học; kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, giới thiệu các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuyên truyền, khuyến khích sử dụng các sản phẩm công nghệ sinh học được sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền nhân rộng những mô hình mang lại hiệu quả cao trong nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống.

2. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh

- Rà soát, triển khai thực hiện đồng bộ và hiệu quả các chính sách, chương trình phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học hiện có; cập nhật, triển khai kịp thời, đầy đủ các chính sách mới, đảm bảo phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút và đa dạng hóa các nguồn lực đầu tư phát triển công nghệ sinh học theo quy định hiện hành.

- Áp dụng, vận dụng hiệu quả các cơ chế phối hợp đảm bảo mối liên kết giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, tiếp nhận làm chủ công nghệ sản xuất, phát triển sản phẩm công nghệ sinh học phục vụ phát triển sản xuất và đời sống.

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia cho các sản phẩm công nghệ sinh học tại địa phương. Nghiên cứu

hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia để xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về sản phẩm công nghệ sinh học.

- Triển khai các chương trình bảo hộ nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, phát triển tài sản trí tuệ, nhất là đối với những hàng hóa tại thị trường tiềm năng. Hướng dẫn, phổ biến quy trình, thủ tục đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ, quản trị và phát triển nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý và các đối tượng Sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm nông sản chủ lực, tiềm năng của tỉnh.

3. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong phát triển kinh tế gắn với mô hình tăng trưởng hiện đại, xanh, bền vững và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, dược liệu của tỉnh

3.1. Phát triển công nghệ sinh học phục vụ sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp hữu cơ nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho các sản phẩm

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn tạo, sản xuất các giống cây trồng mới, cây trồng chủ lực, tiềm năng, có giá trị chống chịu sâu bệnh, có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao, thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần xây dựng nền nông nghiệp xanh, sạch, sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, an toàn, hiệu quả, bảo tồn và phát triển các nguồn gen quý, hiếm.

- Ứng dụng và phát triển công nghệ sinh học phục vụ sản xuất phân bón hữu cơ vi sinh, chế phẩm cải tạo đất, chế phẩm bảo vệ thực vật và chất kích thích sinh trưởng có nguồn gốc hữu cơ, đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe con người, vật nuôi, môi trường. Triển khai xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Ưu tiên đầu tư xây dựng và áp dụng các quy trình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường (luân canh, xen canh, thâm canh, quảng canh cải tiến, trái bặt, màn phủ,...) nhằm tạo các sản phẩm đáp ứng các tiêu chí về chứng nhận chất lượng của các tổ chức trong nước và quốc tế (GlobalGap, Organic,...)

- Tiếp nhận chuyên gia, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất giống vật nuôi (heo thịt, bò thịt, gia cầm...), thủy sản nước ngọt có giá trị kinh tế của tỉnh; kiểm soát dư lượng các chất cấm trong nông sản, thực phẩm. Ứng dụng vắc xin trong phòng chống dịch bệnh cho vật nuôi.

- Nghiên cứu, tiếp nhận và chuyển giao ứng dụng các công nghệ về sinh sản để lai tạo ra các giống vật nuôi có năng suất cao, chất lượng tốt, sức chống chịu và có khả năng kháng bệnh trước các điều kiện bất lợi của môi trường; đồng thời sử dụng rộng rãi công nghệ biogas, biomass, công nghệ đệm lót sinh học và các chế phẩm sinh học trong chăn nuôi, xử lý các phụ phẩm, phế phẩm, chất thải từ sản xuất nông nghiệp và công nghiệp chế biến.

3.2. Phát triển công nghệ sinh học phục vụ bảo quản sau thu hoạch sản phẩm nông nghiệp

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học, công nghệ, xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ sinh học (phương pháp, kỹ thuật, chế phẩm sinh học...) phục vụ sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản góp phần giảm tổn thất sau thu hoạch, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của hàng hóa nông sản trên thị trường.

- Nghiên cứu, ứng dụng chiết xuất hợp chất có hoạt tính sinh học có nguồn gốc tự nhiên làm nguyên liệu phục vụ cho sản xuất và đời sống, phục vụ cho bảo quản và nâng cao chất lượng các sản phẩm nông nghiệp.

- Hình thành, phát triển, liên kết các doanh nghiệp, các trung tâm nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học; khuyến khích các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư vào các hoạt động tiếp nhận và chuyển giao công nghệ sinh học để phục vụ phát triển công nghiệp chế biến.

- Tiếp nhận, chuyển giao các quy trình công nghệ, thiết bị lên men vi sinh để sản xuất, chế biến thực phẩm,... bảo đảm chất lượng ổn định và có sức cạnh tranh cao trên thị trường.

3.3. Phát triển công nghệ sinh học phục vụ sản xuất các sản phẩm từ nguồn cây dược liệu của tỉnh phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng

- Nghiên cứu, ứng dụng rộng rãi công nghệ sinh học trong duy trì, bảo tồn, phát triển, nhân giống, kiểm định, kiểm nghiệm nguồn gốc xuất xứ, chất lượng các loài cây dược liệu tiềm năng, có giá trị kinh tế tại địa phương phục vụ công tác quản lý, sản xuất và kinh doanh sản phẩm dược liệu trên địa bàn tỉnh.

- Hợp tác, liên kết sản xuất, ứng dụng các sản phẩm công nghệ sinh học trong y dược: chiết xuất hoạt chất từ dược liệu; sản xuất, bảo quản và bào chế dược liệu; các loại thực phẩm chức năng, sản phẩm bổ dưỡng, giải độc từ dược liệu phục vụ tiêu dùng, bảo đảm phục vụ quốc phòng, an ninh,...

- Áp dụng nghiêm ngặt các quy định về an toàn sinh học, ứng dụng công nghệ sinh học trong công tác phục vụ sơ chế, bảo quản an toàn thực phẩm nhằm bảo đảm sức khỏe và đời sống nhân dân.

- Tập trung nguồn lực, đầu tư, hỗ trợ cho các tổ chức, doanh nghiệp triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong việc tiếp nhận và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến, hiện đại để nhân giống, trồng và chế biến các sản phẩm từ nguồn cây dược liệu trên địa bàn tỉnh.

4. Ứng dụng công nghệ sinh học trong quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường, ưu tiên xử lý chất thải y tế; chất độc hóa học; chất thải trong sản xuất, chế biến nông sản và chăn nuôi; chất thải trong công nghiệp và sinh hoạt, chất thải nguy hại tại các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, bệnh viện, bãi rác, khu đô thị; trong ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân;

trong tái chế chất thải, sản xuất năng lượng sạch, năng lượng tái tạo từ thiên nhiên.

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường.

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh hoạt động đổi mới sáng tạo, gắn với phát triển công nghệ sinh học

- Tăng cường, đẩy mạnh nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh; tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các tổ chức, đơn vị khoa học và công nghệ; Nâng cao tiềm lực, năng lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức có hoạt động nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học.

- Tăng cường đào tạo mới, đào tạo nâng cao, bồi dưỡng cho nông dân, nhà quản lý nông nghiệp, các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã,...thông qua các chương trình đào tạo ngắn hạn, tập huấn...đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao, ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất.

- Thúc đẩy phong trào nghiên cứu, sáng tạo khoa học kỹ thuật, nhất là trong trường học và các cơ quan, đơn vị. Chủ động phát hiện và đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ về công nghệ sinh học từ các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; có giải pháp hỗ trợ các nhóm nghiên cứu trẻ có tiềm năng, các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo liên quan đến công nghệ sinh học.

- Rà soát, đánh giá thực trạng đầu tư, khai thác các nguồn lực, nhất là nguồn lực công cho phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học trên các lĩnh vực như: nông nghiệp, y tế, môi trường, khoa học công nghệ...từ đó có giải pháp liên kết, hợp tác khai thác hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho phát triển công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư nhằm tiếp tục hoàn thiện và đồng bộ hóa các trang thiết bị hiện có hoạt động lĩnh vực công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh để tăng cường năng lực nghiên cứu tiếp nhận, ứng dụng và thực hiện chuyển giao các quy trình công nghệ sinh học tiên tiến, quy mô lớn đáp ứng yêu cầu sản xuất tại địa phương và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư xây dựng các phòng thí nghiệm kiểm định, kiểm tra chất lượng nông sản, đánh giá an toàn sinh học các sản phẩm công nghệ sinh học đạt tiêu chuẩn; đầu tư trang thiết bị phòng thí nghiệm công nghệ sinh học thuộc các trường đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh.

6. Đẩy mạnh hợp tác về công nghệ sinh học

- Tăng cường liên kết, hợp tác chặt chẽ với các Viện nghiên cứu, các Trường Đại học, các nhà khoa học trong và ngoài tỉnh nhằm đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật chuyên sâu về công nghệ sinh học; phối hợp các cơ quan

khoa học ở Trung ương, các doanh nghiệp ngoài tỉnh để nghiên cứu và chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật về công nghệ sinh học phù hợp với địa phương.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp chủ động hợp tác và tiếp nhận, chuyển giao công nghệ sản xuất công nghiệp sản phẩm công nghệ sinh học có lợi thế cạnh tranh.

- Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm về phát triển công nghiệp sinh học. Học hỏi kinh nghiệm, thu hút đầu tư, tranh thủ sự giúp đỡ từ các đơn vị trong nước có mối quan hệ hợp tác với tỉnh.

- Chủ động xây dựng các chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học có đào tạo lĩnh vực nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học cũng như các tỉnh, thành trong khu vực có thế mạnh trong lĩnh vực này để trao đổi thông tin dữ liệu, học tập kinh nghiệm, đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển công nghệ sinh học.

- Tổ chức, tham gia các cuộc hội thảo, chợ công nghệ nhằm giới thiệu các thành tựu trong lĩnh vực công nghệ sinh học, tạo cơ hội giao lưu, hợp tác, kết nối cung cầu, thúc đẩy phát triển công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn chi ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành.

2. Các Sở, ngành, đoàn thể của tỉnh và các huyện, thành phố trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động thực hiện kế hoạch trong phạm vi dự toán ngân sách được giao hàng năm. Sử dụng kinh phí đúng định mức, tiêu chuẩn và quy định hiện hành.

3. Đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực tài chính từ các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp tham gia thực hiện kế hoạch; lồng ghép các nhiệm vụ được giao cho các Sở, ngành, địa phương trong các chương trình khác có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan tổ chức hỗ trợ hoạt động nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển công nghiệp sinh học tại địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn các Sở, ngành, địa phương đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tuyển chọn.

- Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao công nghệ sinh học vào sản xuất và đời sống.

- Hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sinh học thực hiện các thủ tục đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp, thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Đồng thời, triển khai các chương trình, chính sách phát triển khoa học và công nghệ nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện những nội dung, cơ chế chính sách phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp.

- Phát triển vùng chuyên canh sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững có gắn quá trình ứng dụng các công nghệ sinh học trong nông nghiệp tập trung đảm bảo theo tiêu chuẩn, chất lượng.

3. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan thực hiện các các chương trình, dự án, cơ chế chính sách phát triển công nghệ sinh học trong lĩnh vực y dược.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về công nghệ sinh học trong lĩnh vực y dược.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan thực hiện các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về công nghệ sinh học trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

5. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan thực hiện các các chương trình, dự án, cơ chế chính sách phát triển công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu, phát triển thị trường.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương có liên quan đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về công nghệ sinh học trong lĩnh vực công nghiệp.

6. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

Xây dựng tiềm lực và ứng dụng có hiệu quả công nghệ sinh học trong lĩnh vực an ninh quốc phòng; nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ sinh học trong đấu tranh phòng, chống tội phạm; ứng phó và phản ứng nhanh đối với chiến tranh mạng, vũ khí sinh học; ứng phó sự cố, dịch bệnh phục vụ công tác đảm bảo an ninh, quốc phòng, yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

7. Sở Nội vụ

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phục vụ phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học lồng ghép trong kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

8. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thu hút đầu tư vào lĩnh vực công nghệ sinh học để đầu tư tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất kỹ thuật cho việc phát triển công nghiệp sinh học.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí chi đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

9. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan cung cấp thông tin, hướng dẫn nội dung tuyên truyền, phổ biến kết quả phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của người dân.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tăng cường đổi mới phương pháp dạy và học tập hiệu quả trong các trường phổ thông, trong đó có môn sinh học; đầu tư, tăng cường tiềm lực trang thiết bị, phòng thí nghiệm sinh học ở các trường phục vụ học tập, nghiên cứu của giáo viên và học sinh.

12. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Thường xuyên khuyến khích các tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đào tạo các cấp trình độ giáo dục nghề nghiệp, nâng cao trình độ kỹ năng nghề nghiệp đối với nguồn nhân lực phục vụ công nghệ sinh học. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực cho công nghệ sinh học.

13. Các Sở, Ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung trong Kế hoạch này gắn với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan triển khai ứng dụng hiệu quả các chương trình, dự án ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất, đời sống tại địa phương.

Điều tra, khảo sát các doanh nghiệp có nhu cầu tham gia thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này tổng hợp gửi về các Sở, ngành liên quan để xem xét, phối hợp có hướng dẫn hỗ trợ phù hợp.

Vận động các doanh nghiệp trên địa bàn đầu tư các hoạt động nghiên cứu, chuyên giao, ứng dụng công nghệ sinh học nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh các sản phẩm công nghệ sinh học.

Chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể tại địa phương phối hợp thực hiện các hoạt động tuyên truyền.

14. Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh tỉnh, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh tỉnh

Tạo điều kiện, ưu tiên cung cấp nguồn vốn tín dụng ưu đãi cho các đối tượng có liên quan trong triển khai phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

15. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Nông

Thường xuyên phổ biến, giới thiệu về các kiến thức, thành tựu, kết quả nổi bật về công nghệ sinh học; chủ động tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

16. Các Hội, Hiệp hội của tỉnh

Nâng cao vai trò thúc đẩy ứng dụng công nghệ sinh học cho các doanh nghiệp liên quan trên địa bàn tỉnh.

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh

Tăng cường vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và người dân tham gia phát huy vai trò phản biện xã hội, tham gia đề xuất cơ chế chính sách, đóng góp ý kiến và giám sát thực hiện các chính sách pháp luật trong việc thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh.

18. Các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp

Liên hệ với các Sở, Ban, ngành, địa phương liên quan đề xuất thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc tham gia thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này để được hướng dẫn thực hiện theo thẩm quyền.

V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ nội dung trên, yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch này.

2. Định kỳ hàng năm (trước ngày 30/11) và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, các Sở, ngành, địa phương báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch này gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (trước ngày 20/12 hàng năm) theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, khó khăn, các cơ quan, đơn vị báo cáo (bằng văn bản) về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- BCH Quân sự tỉnh;
- BCH BĐBP tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Ngân hàng CSXH chi nhánh tỉnh;
- Ngân hàng NNPTNT chi nhánh tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT (va).

2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên



PHỤ LỤC

Danh mục nhiệm vụ, hoạt động triển khai thực hiện
Chương trình số 63-CTr/TU ngày 07/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
(Kèm theo Kế hoạch số 452/KH-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Stt	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
1	Phổ biến, quán triệt, nâng cao nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới theo Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị, Chương trình số 63-CTr/TU ngày 07/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW.	Hàng năm	Các sở, ngành, địa phương	Các cơ quan, đơn vị có liên quan
2	Tuyên truyền, phổ biến các kết quả phát triển và ứng dụng về công nghệ sinh học phục vụ sản xuất và đời sống.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Thông tin và Truyền thông sở ngành, địa phương, Đài Phát thanh và truyền hình, Báo Đắk Nông
3	Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về công nghệ sinh học trên địa bàn tỉnh.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, địa phương có liên quan
4	Đào tạo, tập huấn, hội thảo kết nối cung cầu, chuyển giao công nghệ và tiến bộ kỹ thuật mới trong lĩnh vực công nghệ sinh học cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tại địa phương trên các lĩnh vực.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Y tế; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương có liên quan
5	Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách.	Hàng năm	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ngành, địa phương.





Stt	Nhiệm vụ, hoạt động cụ thể	Thời gian thực hiện	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp
6	Tăng cường tiềm lực, đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị về phục vụ phát triển công nghiệp sinh học trên địa bàn tỉnh cho các Trung tâm thuộc các Sở (lồng ghép vào các kế hoạch, dự án đầu tư tăng cường tiềm lực cho các Trung tâm thuộc Sở).	Giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Y tế; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính
7	Cụ thể hóa và triển khai thực hiện các cơ chế chính sách ưu đãi cho các doanh nghiệp công nghệ sinh học, tạo điều kiện để các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đầu tư trong lĩnh vực Công nghệ sinh học.	Hàng năm	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương có liên quan
8	Tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 1600/QĐ-TTg, ngày 22/9/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành Công thương đến năm 2030	Năm 2023 và các năm tiếp theo	Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương có liên quan
9	Tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 429/QĐ-TTg, ngày 24/3/2021 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án phát triển công nghiệp sinh học ngành nông nghiệp đến năm 2030	Năm 2023 và các năm tiếp theo	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ngành, địa phương có liên quan
10	Đề xuất, triển khai thực hiện các nội dung cần hợp tác trong và ngoài nước về công nghệ sinh học trên các lĩnh vực.	Hàng năm	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Y tế; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương có liên quan



2

